TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2022/DSST
Ngày: 18/8/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Huế;

2. Ông Nguyễn Đức Thanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 553/2020/TLDS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 350/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ chi nhánh: Số 398 ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ Phòng Giao dịch: Số 1376 đường Tỉnh lộ 8, ấp 12, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc A, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Tân Thạnh Đông – Chi nhánh Củ Chi.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Liêu Thanh H, sinh năm 1989; Địa chỉ liên lạc: Số 1376 đường Tỉnh lộ 8, ấp 12, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Đào Thị N, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Quang M, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ trình bày sự việc như sau:

Bà Đào Thị N có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Củ Chi – Phòng Giao dịch Tân Thạnh Đông, cụ thể như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Bà Đào Thị N cam kết thanh toán vốn và lãi đúng hạn theo quy định của Ngân hàng TMCP Đ.

Trong quá trình vay từ ngày 30/10/2014 đến ngày 01/11/2015 bà N chỉ thanh toán được tổng số tiền 13.605.500đ (Mười ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng), trong đó vốn là 12.255.500đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng), lãi trong hạn 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Mặc dù nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N liên tục thanh toán chậm, không đúng thời hạn. Tính đến thời điểm ngày 02/10/2019 bà N chậm thanh toán 02 kỳ với số tiền là 2.744.500đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng). Bà N còn nợ các khoản sau: Gốc 2.744.500đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng), lãi quá hạn 1.691.008đ (Một triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn không trăm lẻ tám đồng), tổng cộng 4.435.508đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm lẻ tám đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu bà N phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm tính đến ngày 02/10/2019 là 4.435.508đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm lẻ tám đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và số tiền lãi phát sinh từ ngày 02/10/2019 đến ngày bà N trả hết nợ theo lãi suất quá hạn hiện hành của Ngân hàng Đ căn cứ vào giấy đề nghị vay góp qua tài khoản thẻ đợt vay 0135176901T14007 ngày 30/10/2014. Nguyên đơn yêu cầu bà N trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác.

Bà N không thế chấp tài sản gì cho Ngân hàng Đ.

- Tại phiên tòa ngày 18 tháng 8 năm 2022, bà Liêu Thanh H là người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Nguyên đơn yêu cầu bà N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 5.576.121đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng), trong đó tiền gốc 2.744.500đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 18/8/2022 là 2.831.621đ (Hai triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra bà N còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 19/8/2022 đến ngày bà N trả hết nợ theo lãi suất quá hạn hiện hành của Ngân hàng Đ căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/9/2014. Nguyên đơn yêu cầu bà N trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bà Đào Thị N và ông Trần Quang M nên không có lời khai của bà N và ông M.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Ngoài việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử thì từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, Tòa án đã thụ lý vụ kiện có mối quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn trong vụ kiện là bà Đào Thị N hiện có địa chỉ tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Đào Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang M mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 553/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 kèm giấy triệu tập; Quyết định hoãn phiên tòa số 350/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt mà không rõ lý do nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông M.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu bà Đào Thị N phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 18/8/2022 là 5.576.121đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng), trong đó tiền gốc 2.744.500đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 18/8/2022 là 2.831.621đ (Hai triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra bà N còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 19/8/2022 đến ngày bà N trả hết nợ theo lãi suất quá hạn hiện hành của Ngân hàng Đ căn cứ vào giấy đề nghị vay góp qua tài khoản thẻ đợt vay 0135176901T14007 ngày 30/10/2014.

Hội đồng xét xử nhận định:

Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Bà Đào Thị N có vay của nguyên đơn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/9/2014, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Tính đến ngày 18/8/2022 bà N còn nợ nguyên đơn số tiền 5.576.121đ (Năm triệu năm trăm bảy

mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng), trong đó tiền gốc 2.744.500đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 18/8/2022 là 2.831.621đ (Hai triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng). Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà N trả một lần số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi phát sinh từ ngày 19/8/2022, bà N vẫn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Phía nguyên đơn xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân bà N trả tiền, không yêu cầu ông M trả tiền nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ sự phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp.

Xét cần buộc bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà Đào Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 18/8/2022 là 5.576.121đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng), trong đó tiền gốc 2.744.500đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 18/8/2022 là 2.831.621đ (Hai triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với tiền lãi trên số nợ gốc phát sinh từ ngày 19/8/2022, bà N vẫn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/9/2014.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà N phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ theo biên lai số: 0085071 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương